

ĐỀ ÁN

Thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Kết luận số 162-KL/TU ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khoá I), nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 14, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Đề án thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Tổ chức sắp xếp của các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, xuất phát từ các căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn quản lý, sử dụng rừng và đất rừng. Tổ chức sắp xếp của các Ban quản lý rừng đặc dụng phù hợp với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Ban quản lý rừng đặc dụng (Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai) và Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng Đề án thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia

Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh: (1) là cơ sở quan trọng tạo bước chuyển căn bản về phương thức tổ chức, quản lý và bảo vệ rừng nhằm tối ưu hóa bộ máy quản lý; (2) đảm bảo thực hiện đúng định hướng sắp xếp; (3) đảm bảo tính thống nhất giúp quản lý trọn vẹn một hệ sinh thái hoặc một tiểu lưu vực, giúp việc quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng trở nên đồng bộ; (4) tinh giản biên chế, giảm bớt các vị trí bộ phận kế toán, hành chính tập trung nguồn lực cho lực lượng trực tiếp bảo vệ rừng tại hiện trường; (5) Việc sắp xếp các Ban Quản lý sẽ thuận lợi trong việc triển khai các phương án quản lý rừng bền vững và áp dụng khoa học công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Từ những lý do nêu trên, việc thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước, tăng cường năng lực quản lý, bảo vệ rừng, phát huy tiềm năng kinh tế rừng, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh sinh thái của tỉnh trong giai đoạn tới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 162-KL/TU ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Gia Lai (Khoá I), nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 14.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;
- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính và xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 167/2002/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Ka Kinh thành Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;

- Quyết định số 63/2003/QĐ-UB ngày 21 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc chuyển Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh từ Chi cục Kiểm lâm về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phần II

THỰC TRẠNG CÁC BAN QUẢN LÝ RỪNG ĐẶC DỤNG

I. VƯỜN QUỐC GIA KON KA KINH

1. Vị trí, chức năng

Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 02/3/2020. Theo đó, vị trí, chức năng của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh được quy định, cụ thể:

- Vườn quốc gia Kon Ka Kinh tỉnh Gia Lai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, có chức năng quản lý bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan; nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; giáo dục và tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái cho cộng đồng dân cư trong phạm vi địa giới quản lý; tổ chức cung ứng dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

- Vườn quốc gia Kon Ka Kinh là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Bảo vệ, bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên:

- Bảo vệ nguyên vẹn, bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái rừng, các nguồn gen động, thực vật rừng quý, hiếm; phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ sâu, bệnh và sinh vật ngoại lai xâm hại rừng; bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan tự nhiên trong Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

- Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, các loài động, thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng nhằm bảo tồn tính đa dạng sinh học.

- Lập dự án và là chủ đầu tư dự án đầu tư vùng đệm phù hợp với quy định của pháp luật nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân gần với các hoạt động của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm và hộ gia đình tham gia quản lý, bảo vệ rừng.

2.2. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng; động, thực vật rừng, đa dạng sinh học,

đặc biệt là các loài động, thực vật quý, hiếm, đặc hữu, nguy cấp theo các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức các dịch vụ nghiên cứu khoa học, học tập trong phạm vi quản lý; sưu tầm, nuôi trồng thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm; nghiên cứu xây dựng các mô hình lâm nghiệp trang trại, mô hình khuyến lâm, khuyến nông, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật sản xuất trong vùng đệm.

2.3. Dịch vụ môi trường rừng:

- Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án phát triển dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và tổ chức triển khai thực hiện; tạo nguồn thu từ du lịch sinh thái để đầu tư cho công tác quản lý bảo vệ, bảo tồn và phát triển vốn rừng.

- Tổ chức thực hiện chính sách về chi trả dịch vụ môi trường, cung ứng các dịch vụ như: bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, điều tiết và duy trì nguồn nước, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học,... theo quy định hiện hành.

- Tổ chức liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái theo quy hoạch và quy định hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký.

- Tuyên truyền, giáo dục môi trường để nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, môi trường sinh thái cho du khách du lịch và cộng đồng dân cư; thực hiện các hoạt động quảng bá, tiếp thị để thu hút du khách du lịch.

2.4. Tổ chức các hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong rừng đặc dụng phải đảm bảo bảo tồn, duy trì và phát triển sự đa dạng sinh học, môi trường sống của các loài thực vật, động vật rừng đặc hữu, quý hiếm; loài thực vật rừng, động vật rừng có giá trị cao về khoa học, giáo dục; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, các giá trị cảnh quan, văn hóa lịch sử và môi trường.

2.5. Xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định hiện hành.

2.6. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, dự án đầu tư do Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

2.7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và vùng đệm.

2.8. Lập kế hoạch gắn với xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, 05 năm của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trình các ngành chức năng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện; quản lý tài chính, tài sản được giao; thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

2.9. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc:

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: có 03 phòng gồm:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính;

+ Phòng Kế hoạch – Tài chính;

+ Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

- Đơn vị trực thuộc gồm: có 02 Trung tâm gồm:

+ Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật;

+ Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng.

Và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (gồm Chỉ huy trưởng Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng do Giám đốc Vườn kiêm nhiệm; các chỉ huy phó; Đội bảo vệ rừng cơ động và Trạm bảo vệ rừng).

4. Số lượng người làm việc

Tổng số viên chức, hợp đồng lao động có mặt đến ngày 15/7/2026 là: 73 người, trong đó:

- Viên chức: 58 người.

- Hợp đồng lao động: 15 người, trong đó

+ Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: - người

+ Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 15 người .

(Có phụ lục I danh sách nhân sự cụ thể kèm theo)

5. Cơ chế tài chính

Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3, mức độ đảm bảo chi thường xuyên 43,14%) được quy định tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập).

6. Trụ sở làm việc và tài sản:

- Trụ sở làm việc tại xã Ayun, tỉnh Gia Lai.

- Tài sản:

(có phụ lục II bảng kiểm kê kèm theo)

7. Diện tích được giao quản lý

Tổng diện tích được giao quản lý: 41.913,78 ha, trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên: 39.310,08 ha;

- Diện tích rừng trồng: 195,58 ha;
- Diện tích chưa có rừng: 2.408,12 ha.

II. BAN QUẢN LÝ RỪNG ĐẶC DỤNG AN TOÀN

1. Vị trí, chức năng

Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn được thành lập tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai và được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 18/7/2025. Theo đó, vị trí, chức năng của Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn được quy định, cụ thể:

- Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; kinh doanh, dịch vụ lâm, nông nghiệp, nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu, khai thác lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, dịch vụ du lịch, chế biến lâm sản, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học theo quy định của Nhà nước.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, phương án và cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng An Toàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng và các loại rừng, các loại đất khác xen kẽ trong khu rừng đặc dụng được giao quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Tiếp nhận nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí để bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng.

2.4. Tổ chức quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái, bảo tồn tính đa dạng sinh học của khu rừng đặc dụng.

2.5. Thống kê, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, giám sát đa dạng sinh học, cơ sở dữ liệu rừng, cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và định kỳ báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền.

2.6. Lập các dự án về khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi, cải tạo rừng, trồng mới rừng, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng, dự án xóa đói, giảm nghèo vùng đệm...trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2.7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường; phát triển lâm nghiệp bền vững.

2.8. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật.

2.9. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Ban quản lý Rừng theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

2.10. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao; công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban quản lý Rừng theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

2.11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn gồm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Toàn I.
- Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Toàn II.
- Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Toàn III.

4. Số lượng người làm việc

Tổng số viên chức, hợp đồng lao động có mặt đến ngày 15/7/2026 là: 23 người *(Có 01 viên chức đã có Quyết định nghỉ hưu trước theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ kể từ ngày 01/8/2026)*, trong đó:

- Viên chức: 13 người.
- Hợp đồng lao động: 10 người, trong đó
- + Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 08 người
- + Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 02 người

(Có phụ lục III danh sách nhân sự cụ thể kèm theo)

5. Cơ chế tài chính

Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4) được quy định tại Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sáp nhập).

6. Trụ sở làm việc và tài sản:

- Trụ sở làm việc tại Thôn 2, xã An Toàn, tỉnh Gia Lai
- Tài sản:

(có phụ lục IV bảng kiểm kê kèm theo)

7. Diện tích được giao quản lý

Tổng diện tích được giao quản lý:	25.189,39 ha, trong đó:
- Diện tích rừng tự nhiên:	23.749,81 ha;
- Diện tích rừng trồng:	6,16 ha;
- Diện tích chưa có rừng:	1.433,42 ha.

III. BAN QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN KON CHUR RĂNG

1. Vị trí, chức năng

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chur Răng được thành lập tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai và được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 18/7/2025. Theo đó, vị trí, chức năng của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chur Răng được quy định, cụ thể:

- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chur Răng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng đặc dụng; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật, dự trữ thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tổ chức các hoạt động dịch vụ môi trường sinh thái, du lịch và giáo dục môi trường rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chur Răng có nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

- Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

- Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

- Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án đã được phê duyệt.

- Hỗ trợ cộng đồng dân cư trong vùng đệm ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 54 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có thẩm quyền giao theo đúng quy định pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp phường, xã có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định.

2.2. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng có quyền hạn sau đây:

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật.

- Được hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và pháp luật về đất đai.

- Được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

- Được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do Nhà nước đầu tư.

- Được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng.

- Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với chủ rừng phát triển rừng sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai.

- Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để bảo vệ và phát triển rừng.

- Được hưởng chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Điều 94 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Khai thác lâm sản trong rừng đặc dụng là khu bảo vệ cảnh quan theo quy định tại Điều 52, rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 55, rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 58, rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định tại Điều 59 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Được cho thuê môi trường rừng; hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng, giải trí trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ, giảng dạy, thực tập, hợp tác quốc tế.

- Được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khác

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng gồm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc:

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Có 03 phòng gồm

- + Phòng Tổ chức - Hành chính;

- + Phòng Kế hoạch – Tài chính;

- + Phòng Khoa học Kỹ thuật và Hợp tác quốc tế.

- Đơn vị trực thuộc gồm:

- + Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường;

- + Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (được tổ chức thành các Trạm, Đội và Chốt quản lý bảo vệ rừng; Chỉ huy trưởng Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng do Giám đốc Ban quản lý kiêm nhiệm).

4. Số lượng người làm việc

Tổng số viên chức, hợp đồng lao động có mặt đến ngày 15/7/2026 là: 31 người, trong đó:

- Viên chức: 28 người.

- Hợp đồng lao động: 03 người, trong đó

- + Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 0 người

- + Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 03 người

(Có phụ lục V danh sách nhân sự cụ thể kèm theo)

5. Cơ chế tài chính

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3, mức độ đảm bảo chi thường xuyên 16%) được quy định tại Quyết định số 421/QĐ-SNNPTNT ngày 21/8/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Gia Lai (trước sáp nhập).

6. Trụ sở làm việc và tài sản:

- Trụ sở làm việc tại làng Điện Biên, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai

- Tài sản:

(có phụ lục VI bảng kiểm kê kèm theo)

7. Diện tích được giao quản lý

Tổng diện tích được giao quản lý:	15.526,05 ha, trong đó:
- Diện tích rừng tự nhiên:	15.270,02 ha;
- Diện tích rừng trồng:	- ha;
- Diện tích chưa có rừng:	256,03 ha.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Việc sắp xếp các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, đảm bảo tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

3. Gắn việc sắp xếp các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức sau sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi tối ưu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện sắp xếp các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai theo đúng chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời giữ vững tính ổn định, liên tục trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh.

1.2. Thông qua việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai hướng tới hình thành đơn vị có quy mô quản lý phù hợp hơn, giảm đầu mối trung gian, hạn chế phân tán nguồn lực, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho hoạt động quản lý bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ rừng; đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Ban quản lý với cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, lực lượng kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ lâm nghiệp.

1.3. Việc sắp xếp cũng nhằm sử dụng hiệu quả hơn biên chế, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất hiện có; tạo nền tảng để tổ chức thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững, bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, phòng cháy và chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả

sử dụng nguồn lực nhà nước, phát huy giá trị kinh tế, môi trường và xã hội của rừng, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Rà soát, sắp xếp các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai theo hướng giảm đầu mối, khắc phục tình trạng nhiều đơn vị có quy mô quản lý nhỏ, địa bàn liên kề nhưng tổ chức bộ máy phân tán, qua đó nâng cao tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.2. Kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hợp lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn; đồng thời tạo điều kiện sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức, người lao động theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

2.3. Bảo đảm sau sắp xếp không làm gián đoạn, ngưng trệ hoặc suy giảm hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm, nhất là công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của pháp luật.

2.4. Tăng cường điều kiện để tập trung nguồn lực cho lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường; giảm áp lực bộ máy gián tiếp, hành chính trung gian; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát đối với toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý.

2.5. Tạo cơ sở để tổ chức quản lý thống nhất hơn đối với các khu vực rừng liên vùng, liên khoảnh, cùng hệ sinh thái hoặc cùng lưu vực; qua đó thuận lợi hơn trong công tác quy hoạch, bảo vệ, phục hồi, phát triển rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các nguy cơ xâm hại rừng và phối hợp liên ngành, liên địa bàn.

2.6. Nâng cao năng lực quản trị của Vườn sau sắp xếp trong việc huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu hợp pháp khác; tạo điều kiện từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình phù hợp và đúng quy định.

2.7. Tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ rừng; từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp, công nghệ viễn thám, bản đồ số, phần mềm chuyên ngành và các công cụ hỗ trợ khác nhằm nâng cao chất lượng quản lý, giám sát tài nguyên rừng.

2.8. Bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với việc thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động; giữ vững ổn định nội bộ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2.9. Thực hiện sắp xếp các Ban quản lý rừng đặc dụng tỉnh Gia Lai trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng, bảo đảm hợp lý, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động có số lượng cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng

lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; góp phần xây dựng hệ thống chính trị hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch.

III. NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lâm nghiệp.

2. Thực hiện đúng tiêu chí, quy trình, thủ tục, thẩm quyền về thành lập, sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, tính tổng thể, kế thừa, đồng bộ, liên thông và hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản có liên quan.

3. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải gắn với việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức của từng đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

4. Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí viên chức lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào tiêu chuẩn, năng lực, trình độ, sở trường, uy tín; đạo đức; tâm huyết, kinh nghiệm. Đồng thời, phải bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự, số lượng cấp phó có thể nhiều hơn số lượng quy định, nhưng chậm nhất sau 05 năm kể từ khi sắp xếp thì số lượng cấp phó phải thực hiện theo quy định.

6. Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động theo quy định của Chính phủ và của Tỉnh.

Phần IV NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Đề án thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI, LOẠI HÌNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DỰ KIẾN CUNG CẤP

1. **Tên gọi:** Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

Trụ sở đặt tại xã Ayun, tỉnh Gia Lai.

2. **Loại hình đơn vị sự nghiệp:** Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. **Phạm vi hoạt động:** Trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. **Danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị dự kiến cung cấp**

Thực hiện Quyết định 2116/QĐ-UBND ngày 17/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh dự kiến cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cụ thể:

- Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi;
- Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp;
- Dịch vụ lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;
- Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai;
- Dịch vụ lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám;
- Dịch vụ khác.

5. Diện tích được giao quản lý

- Diện tích quản lý:
 - + Tổng diện tích quản lý **82.629,22 ha**
 - + Rừng tự nhiên: **78.531,65 ha**
 - + Rừng trồng: **201,74 ha**
 - + Diện tích chưa có rừng: **4.097,57 ha.**

(Có phụ lục VII kèm theo)

(Ghi chú: Số liệu trên là diện tích của các Ban quản lý rừng đặc dụng chưa cộng thêm diện tích chuyển loại rừng đặc dụng của 02 công ty lâm nghiệp Trạm Lập và Đak Roong, cụ thể: Tổng diện tích chuyển loại từ rừng sản xuất sang rừng đặc dụng là 23.058,5 ha, gồm: Rừng tự nhiên: 22.746,66 ha; Rừng trồng: 60,69 ha; Đất chưa có rừng: 251,15 ha tại Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về chuyển loại rừng từ rừng sản xuất sang rừng đặc dụng tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trạm Lập và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đak Roong, tỉnh Gia Lai).

II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chức năng quản lý bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan; nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, giáo dục và tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái cho cộng đồng dân cư vùng đệm của Vườn Quốc gia; tổ chức cung ứng dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Bảo vệ, bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên:

1.1. Bảo vệ nguyên vẹn, bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái rừng, các nguồn gen động, thực vật rừng quý, hiếm; phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ sâu, bệnh và sinh vật ngoại lai xâm hại rừng, bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan tự nhiên trong Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

1.2. Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, các loài động, thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng nhằm bảo tồn tính đa dạng sinh học.

1.3. Lập dự án và là chủ đầu tư dự án đầu tư vùng đệm phù hợp với quy định của pháp luật nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân gắn với các hoạt động của Vườn; tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm và hộ gia đình tham gia quản lý, bảo vệ rừng.

2. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

2.1. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng, động, thực vật rừng, đa dạng sinh học, đặc biệt là các loài động, thực vật quý, hiếm, đặc hữu, nguy cấp theo các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Tổ chức các dịch vụ nghiên cứu khoa học, học tập trong phạm vi quản lý; sưu tầm, nuôi trồng thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm; nghiên cứu xây dựng các mô hình lâm nghiệp trang trại, mô hình khuyến lâm, khuyến nông, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật sản xuất trong vùng đệm.

3. Dịch vụ môi trường rừng:

3.1. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án phát triển dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và tổ chức triển khai thực hiện; tạo nguồn thu từ du lịch sinh thái để đầu tư cho công tác quản lý bảo vệ, bảo tồn và phát triển vốn rừng.

3.2. Tổ chức thực hiện chính sách về chi trả dịch vụ môi trường, cung ứng các dịch vụ như: bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, điều tiết và duy trì nguồn nước, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học, dịch vụ hấp thụ cacbon,... theo quy định hiện hành.

3.3. Tổ chức liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái theo quy hoạch và quy định hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký.

3.4. Tuyên truyền, giáo dục môi trường để nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, môi trường sinh thái cho khách du lịch và cộng đồng dân cư, thực hiện các hoạt động quảng bá, tiếp thị để thu hút khách du lịch.

4. Tổ chức các hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong rừng đặc dụng đảm bảo bảo tồn, duy trì và phát triển sự đa dạng sinh học, môi trường sống của các loài thực vật, động vật rừng đặc hữu, quý hiếm; loài thực vật rừng, động vật

rừng có giá trị cao về khoa học, giáo dục; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, các giá trị cảnh quan, văn hóa lịch sử và môi trường.

5. Xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định hiện hành.

6. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, dự án đầu tư do Ban quản lý Vườn làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và vùng đệm.

8. Lập kế hoạch công tác gắn với xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, 05 năm của Vườn trình các ngành chức năng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện; quản lý tài chính, tài sản được giao.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Lãnh đạo Ban quản lý Vườn Quốc gia gồm có: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương: bao gồm 03 phòng (Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế) và 03 Trung tâm

2.1. Phòng Tổ chức – Hành chính: tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và nhân sự thực hiện nhiệm vụ tổ chức, hành chính của 03 Ban quản lý rừng đặc dụng (*bao gồm các phòng: Phòng Tổ chức – Hành chính của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; phòng Tổ chức – Hành chính của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng và bộ phận hành chính của phòng Hành chính – Tổng hợp của Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn*).

a) Chức năng: tham mưu giúp Lãnh đạo Ban quản lý thực hiện công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; quản lý, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng và kế hoạch, tổng hợp, tài chính, kế toán; cải cách hành chính; hành chính quản trị trong phạm vi thẩm quyền của Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Trực tiếp quản lý số lượng người làm việc được giao hàng năm; bố trí, sử dụng người lao động theo Đề án vị trí việc làm và phù hợp tình hình thực tế của Ban quản lý; bảo đảm một người làm việc phải được giao đủ khối lượng, định mức công việc để thực hiện theo thời gian lao động quy định.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng: Tài sản; máy móc, thiết bị; công cụ, dụng cụ được giao; sử dụng đúng mục đích phục vụ hoạt động của đơn vị. Đề xuất xử lý tài sản theo đúng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định hiện hành của nhà nước.

- Tham mưu dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban quản lý, của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị thuộc và trực thuộc Ban quản lý theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền; các phương án thành lập, giải thể, sáp nhập đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung các Nội quy, Quy chế, Quy định phục vụ cho hoạt động của đơn vị; theo dõi, đánh giá kết quả việc chấp hành của các Phòng, Trung tâm và viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Tham mưu cho Giám đốc Ban quản lý các công tác về tổ chức cán bộ: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, nâng lương; tuyển dụng viên chức; xếp bậc, thay đổi bậc nghề nghiệp viên chức; Hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động; thi đua, khen thưởng, kỷ luật; đánh giá xếp loại tập thể và viên chức, lao động đơn vị hàng năm; từ chức, miễn nhiệm chức vụ, thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu, thôi việc.... Thực hiện các chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động và các chế độ khác liên quan đến người lao động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp các Phòng, Trung tâm lập hợp đồng giao khoán công việc; kiểm tra, theo dõi thời gian làm việc của người lao động tại các Phòng, Trung tâm thuộc và trực thuộc theo Quy chế làm việc của Ban quản lý.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính; công nghệ thông tin; văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, hồ sơ viên chức, người lao động và các hồ sơ, tài liệu liên quan đến lĩnh vực Tổ chức, hành chính của đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động chung của Ban quản lý hàng tháng, quý, 6 tháng, năm vào ngày đầu tháng và các báo cáo khác thuộc lĩnh vực Tổ chức, hành chính được giao theo quy định của người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính: tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và nhân sự thực hiện nhiệm vụ kế toán, tài chính và kế hoạch của 03 Ban quản lý rừng đặc dụng (bao gồm các phòng: Phòng Kế hoạch – Tài chính của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; phòng Kế hoạch – Tài chính của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng và bộ phận kế hoạch tài chính thuộc phòng Hành chính – Tổng hợp của Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn).

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc Ban quản lý xây dựng chương trình, kế hoạch trọng tâm; tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Ban quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm; thực hiện nhiệm vụ quản lý về quy hoạch, kế hoạch, tài chính, kế toán và hợp tác quốc tế

b) Nhiệm vụ:

- Công tác kế hoạch

- + Tham mưu cho Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch và theo dõi việc thực hiện các dự án ngắn hạn, dài hạn tại Vườn Quốc gia. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia trong việc lập các đề án, dự án chuyên biệt; tổng hợp, hoàn chỉnh để Ban quản lý Vườn Quốc gia trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

+ Giúp Giám đốc Ban quản lý xây dựng kế hoạch hàng năm; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch của các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia.

+ Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc. Phân tích, đánh giá, đề xuất với Giám đốc Ban quản lý các biện pháp quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị đó.

- Công tác tài chính

+ Tham mưu cho Giám đốc Ban quản lý thực hiện chức năng quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án, các đề tài khoa học do Ban quản lý Vườn Quốc gia thực hiện theo quy định của nhà nước.

+ Giúp Giám đốc Ban quản lý trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, việc thực hiện các chế độ, quy định về tài chính đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện công tác thu, chi, lập các báo cáo tài chính của Ban quản lý Vườn Quốc gia theo chế độ kế toán hiện hành.

2.3. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế: hình thành trên cơ sở hợp nhất 02 phòng (*Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và Phòng Khoa học kỹ thuật và Hợp tác quốc tế của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng*).

a) Chức năng: tham mưu Giám đốc Ban quản lý trong công tác nghiên cứu Khoa học và Hợp tác quốc tế.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng, động, thực vật rừng, đa dạng sinh học, đặc biệt là các loài động, thực vật quý, hiếm, đặc hữu, nguy cấp theo các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp nhận, tổng hợp, khảo nghiệm, đánh giá các thông tin, dữ liệu, kết quả nghiên cứu khoa học thực hiện tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

- Tổ chức nghiên cứu mô hình khuyến lâm, khuyến nông, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật sản xuất trong vùng đệm.

- Xây dựng các quy trình kỹ thuật và kiểm tra việc thực hiện các quy trình kỹ thuật đó trong các chương trình hoạt động của Vườn Quốc gia theo đúng quy định hiện hành.

- Trực tiếp quản lý nhà tiêu bản động vật, thực vật, vườn sưu tập hoa lan và thư viện Vườn Quốc gia.

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục môi trường và Du lịch sinh thái tổ chức các dịch vụ nghiên cứu khoa học, học tập trong phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia.

- Phối hợp với Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật sưu tầm, nuôi trồng thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm.

2.4. Đơn vị trực thuộc gồm: 03 Trung tâm

(1) Giữ nguyên Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật

a) Chức năng: tiếp nhận, cứu hộ, nuôi cứu hộ, nuôi bán hoang dã, nghiên cứu, duy trì giống gốc, cung cấp nguồn giống cho phát triển gây nuôi theo quy định hiện hành

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng

b) Nhiệm vụ:

- Về cứu hộ và tái thả:

+ Tiếp nhận các loài động vật hoang dã tịch thu từ các vụ vi phạm pháp luật, tự nguyện giao nộp của các tổ chức, cá nhân để điều trị, nuôi phục hồi chức năng của sinh vật sau điều trị.

+ Tái thả sinh vật về môi trường sống tự nhiên của chúng sau cứu hộ.

- Về bảo tồn:

+ Lưu trữ, bảo tồn nguồn gen các loài sinh vật nguy cấp, quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

+ Nghiên cứu, thu thập các số liệu, thông tin về sinh học và sinh lý của các loài sinh vật được bảo tồn.

+ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, ý thức bảo tồn đa dạng sinh học và công tác cứu hộ, bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm đang bị đe dọa nguy cấp cho cộng đồng dân cư trong khu vực và khách tham quan.

- Về phát triển bền vững các loài sinh vật và cung ứng nguồn giống cho phát triển gây nuôi bền vững:

+ Thông tin, tuyên truyền, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cho các tổ chức và cá nhân nuôi hợp pháp một số loài động vật hoang dã.

+ Gây nuôi thử nghiệm các loài động vật hoang dã thông thường, cung ứng nguồn giống, dịch vụ thú y cho các tổ chức và cá nhân để gây nuôi phát trên bền vững theo quy định của pháp luật.

+ Gây trồng thử nghiệm một số loài thực vật bản địa quý, hiếm, duy trì giống gốc; cung ứng nguồn cây giống có chất lượng cao phục vụ cho công tác bảo tồn và phát triển vốn rừng.

- Một số nhiệm vụ khác:

+ Tổ chức thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật về cứu hộ, phát triển sinh vật và bảo tồn đa dạng sinh học.

+ Thực hiện các hoạt động hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về công tác cứu hộ, bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã quý hiếm theo nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

+ Trực tiếp quản lý vườn ươm, vườn thực vật và các công trình xây dựng cơ bản phục vụ cho công tác cứu hộ, bảo tồn, phát triển sinh vật.

+ Phối hợp với phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế; Trung tâm Giáo dục môi trường và Du lịch sinh thái thực hiện các dịch vụ nghiên cứu khoa học, học tập và du lịch sinh thái trong phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia;

(2) Trung tâm Giáo dục môi trường và Du lịch sinh thái: hình thành trên cơ sở hợp nhất 02 Trung tâm (*Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng*)

a) Chức năng: thực hiện các chương trình tuyên truyền, giáo dục về môi trường, cung ứng các dịch vụ về môi trường rừng, khai thác các dịch vụ du lịch sinh thái.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái trong Vườn Quốc gia theo đúng quy định của Luật lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; các quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý hoạt động du lịch sinh thái tại các khu rừng đặc dụng.

- Tham mưu giúp Giám đốc Ban quản lý lập Dự án du lịch sinh thái để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện Dự án du lịch sinh thái; tạo nguồn thu từ du lịch sinh thái để đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển vốn rừng.

- Tham mưu cho Giám đốc Ban quản lý lập đề án cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng thực hiện dự án theo đúng đề án cho thuê môi trường rừng và quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, cung ứng các dịch vụ như: bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, điều tiết và duy trì nguồn nước, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học, dịch vụ hấp thụ cacbon... theo quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục môi trường để nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, môi trường sinh thái cho khách du lịch và cộng đồng dân cư, thực hiện các hoạt động quảng bá, tiếp thị để thu hút khách du lịch.

- Tổ chức bán vé và thu phí tham quan, du lịch; quản lý, sử dụng kinh phí thu được theo đúng quy định của Nhà nước.

- Quản lý, sử dụng nhà giáo dục cộng đồng, trung tâm du khách, trạm dừng chân, hồ sinh thái để thực hiện các dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục cộng đồng tại Vườn Quốc gia.

- Phối hợp với phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế thực hiện các dịch vụ nghiên cứu khoa học, học tập trong phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia;

- Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính trong việc quản lý, sử dụng hệ thống nhà khách, nhà nghỉ và các cơ sở vật chất khác phục vụ cho các hoạt động du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia.

(3) Trung tâm Quản lý, bảo vệ rừng

a) Chức năng: tham mưu, giúp Giám đốc Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật và thực thi pháp luật về Lâm nghiệp trong phạm vi lâm phần thuộc Vườn Quốc gia.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng

b) Nhiệm vụ:

- Tuân tra, kiểm tra bảo vệ rừng, đất rừng được giao quản lý; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác lâm sản và các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng thuộc phạm vi diện tích được giao.

- Được sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Ban quản lý và Hạt Kiểm lâm khu vực về tình hình bảo vệ rừng, chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Ban quản lý và kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Kiểm lâm; chấp hành nghiêm túc các quy định trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản, lập biên bản kiểm tra ban đầu, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật vi phạm kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Ban quản lý, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2.5. Cơ cấu tổ chức các Phòng và các Trung tâm:

a) Các phòng trực thuộc Ban quản lý: gồm Trưởng phòng, các Phó trưởng phòng theo quy định của pháp luật và viên chức, lao động hợp đồng,

b) Các Trung tâm: gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật và viên chức, lao động hợp đồng.

V. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Số lượng người làm việc sau sáp nhập **127 người**, trong đó:

- Viên chức: **99 người**;

- Hợp đồng lao động là: **28 người**, trong đó

+ Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: **8 người**

+ Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: **20 người**

(có phụ lục VIII danh sách kèm theo)

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Sau khi có Quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu bậc nghề nghiệp của đơn vị cụ thể như sau:

- Thực hiện rà soát, xác định vị trí việc làm viên chức cụ thể được sử dụng trong các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm; xác định bậc nghề nghiệp và tỷ lệ bố trí viên chức theo từng vị trí việc làm trong các phòng, đơn vị.

- Căn cứ điểm a, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Quy định vị trí việc làm viên chức, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh quyết định phê duyệt vị trí việc làm viên chức, bao gồm các nội dung sau: (1) Danh mục vị trí việc làm được sử dụng; (2) Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm ; (3) Các bậc nghề nghiệp được sử dụng trong từng vị trí việc làm ; (3) Tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp trong từng vị trí việc làm.

- Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu về tổ chức, bộ máy của Bộ Nội vụ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

VII. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH

1. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Mức độ tự chủ tài chính

Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật khác có liên quan. Sau khi thành lập, Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh khẩn trương xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 – 2030 trình Sở Tài chính thẩm định.

VIII. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, NHIỆM VỤ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Phương án xử lý bộ máy

Về tổ chức bộ máy của đơn vị sau sáp nhập: thực hiện sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và

quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh. Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh bố trí viên chức cho các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; bảo đảm số lượng người làm việc là viên chức tại các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đáp ứng số lượng tối thiểu theo quy định.

Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tiếp tục kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất lâm nghiệp, tài sản, tài chính, hồ sơ, tài liệu và các nhiệm vụ khác mà 03 Ban quản lý rừng đặc dụng trước khi sáp nhập đang thực hiện; bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục, không làm gián đoạn nhiệm vụ được giao.

Sau khi thành lập, thực hiện rà soát, sắp xếp các phòng chuyên môn, các Trung tâm theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô diện tích quản lý và yêu cầu thực tiễn.

2. Phương án về nhân sự

2.1. Đối với lãnh đạo Ban quản lý

Việc bố trí, sắp xếp Giám đốc và các Phó Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh thực hiện theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn chức danh, điều kiện bổ nhiệm và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2.2. Đối với lãnh đạo các phòng chuyên môn, Trung tâm trực thuộc

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, điều động, bổ nhiệm hoặc bố trí phụ trách các phòng chuyên môn, Trung tâm sau sáp nhập theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Việc bố trí lãnh đạo bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị sau sắp xếp.

- Trong quá trình hoạt động, tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, sàng lọc đội ngũ lãnh đạo để kiện toàn, bố trí phù hợp theo quy định.

Lưu ý: Nguyên tắc bố trí, sắp xếp lãnh đạo sau sáp nhập (thực hiện theo mục 2.1 và 2.2)

- Việc bố trí, sắp xếp lãnh đạo Ban quản lý, lãnh đạo các phòng chuyên môn, trung tâm sau sáp nhập phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành liên tục, ổn định, không làm gián đoạn hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện sắp xếp theo nguyên tắc tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô diện tích quản lý rừng, vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn sau sáp nhập.

- Việc xem xét bố trí các chức danh lãnh đạo được thực hiện trên cơ sở:

+ Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định;

- + Trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm công tác;
- + Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức;
- + Phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Ưu tiên bố trí, sử dụng đội ngũ lãnh đạo có năng lực quản lý thực tiễn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; bảo đảm hài hòa, ổn định giữa các đơn vị trước khi sáp nhập.

- Trường hợp số lượng cấp phó sau sáp nhập cao hơn số lượng theo quy định thì được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy khi hợp nhất, sáp nhập đơn vị; đồng thời xây dựng lộ trình sắp xếp, giảm dần số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 05 năm kể từ ngày Quyết định thành lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong thời gian chưa sắp xếp đủ số lượng theo quy định, việc phân công nhiệm vụ đối với lãnh đạo dôi dư phải bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, gắn với lĩnh vực, địa bàn hoặc nhiệm vụ cụ thể; tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

- Quá trình bố trí, sắp xếp lãnh đạo bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ; đồng thời gắn với công tác rà soát, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển và giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp dôi dư theo quy định hiện hành.

2.3. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức sau sắp xếp, vị trí việc làm được phê duyệt và kết quả đánh giá viên chức hằng năm để bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí đang đảm nhiệm trước khi sáp nhập.

- Trường hợp vị trí công tác không còn nhu cầu hoặc có thay đổi về nhiệm vụ thì xem xét điều động, bố trí sang phòng chuyên môn, trung tâm khác phù hợp.

- Trường hợp dôi dư, không thể bố trí việc làm phù hợp thì thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ và quy định hiện hành có liên quan.

2.4. Đối với người lao động hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ

- Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh xem xét ký kết hoặc tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đối với các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ trên cơ sở nhu cầu công việc, vị trí việc làm, khả năng tự chủ tài chính và quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng lao động bảo đảm đúng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ thực tế của đơn vị.

- Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng lao động thì thực hiện chấm dứt hợp đồng và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2.5. Đối với người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ

- Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh xem xét tiếp tục ký kết hợp đồng lao động đối với các vị trí hỗ trợ, phục vụ trên cơ sở nhu cầu thực tế, khả năng cân đối nguồn kinh phí và quy định hiện hành.

- Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng thì thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phương án xử lý tài chính

Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh thực hiện tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ, chứng từ liên quan tới ngân sách nhà nước năm 2026 của 03 đơn vị theo quy định. Các chỉ tiêu tài chính được chốt số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tiếp nhận nguyên trạng dự toán năm 2026 và kinh phí đã chi từ đầu năm 2026 đến thời điểm thực hiện tổ chức lại và dự toán chi ngân sách nhà nước 2026 còn lại của 03 đơn vị. Xác định các khoản vay, nợ phải trả (nếu có) của 03 đơn vị.

Việc thực hiện phương án xử lý tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Phương án xử lý tài sản

Phương án xử lý tài sản (trụ sở), tài sản công thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 38, khoản 2 Điều 62 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, cụ thể:

- 02 Ban quản lý rừng đặc dụng và Vườn Quốc gia có trách nhiệm thực hiện kiểm kê, phân loại đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...), thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh được kế thừa quản lý, sử dụng tài sản của 03 đơn vị sau khi sáp nhập. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh có trách nhiệm:

+ Bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật;

+ Xác định tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật để lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

- 02 Ban quản lý (Rừng đặc dụng An Toàn và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng) có trách nhiệm bàn giao tài sản cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh được kế thừa quyền quản lý, sử dụng. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Phương án xử lý đất đai

5.1. Trụ sở làm việc:

- Trụ sở làm việc chính của Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh: Bố trí toàn bộ trụ sở nhà làm việc tại trụ sở hiện nay tại xã Ayun, tỉnh Gia Lai.

- Trụ sở làm việc các Trung tâm: Sử dụng trụ sở hiện có của 02 Ban quản lý (Rừng đặc dụng An Toàn và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng) để bố trí cho các Trung tâm sau sáp nhập.

5.2. Giám đốc Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan sắp xếp, bố trí lại trụ sở làm việc và xử lý đối với các trụ sở dôi dư sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

6. Phương án xử lý các vấn đề khác có liên quan

6.1. Về hồ sơ lưu trữ:

Rà soát Hồ sơ lưu trữ tại 02 Ban quản lý (Rừng đặc dụng An Toàn và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng), tiến hành xác nhận khối lượng, loại hồ sơ để thực hiện công tác bàn giao nguyên trạng cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh sau sáp nhập.

6.2. Về Cơ sở dữ liệu:

02 Ban quản lý (Rừng đặc dụng An Toàn và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng) thực hiện công tác bàn giao nguyên trạng cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh sau sáp nhập.

6.3. Đối với các chương trình, dự án, nguồn vốn đang triển khai, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tiếp tục kế thừa, quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

6.4. Trong quá trình triển khai sáp nhập bảo đảm ổn định tư tưởng viên chức, người lao động; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

IX. VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP

Sau khi thành lập, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

- Không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sau khi sáp nhập; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc sáp nhập 03 đơn vị (đang ở mức độ tự chủ nhóm 3 và nhóm 4) thành Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị (đơn vị nhóm 3).

- Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh tận dụng trụ sở làm việc cũ của 03 đơn vị; trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

X. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Thuận lợi

- Thứ nhất, việc thành lập Ban quản lý Vườn quốc gia Kon Ka Kinh theo hướng sáp nhập thành một đơn vị duy nhất giúp hình thành một đầu mối quản lý tập trung, thống nhất trên toàn bộ diện tích rừng đặc dụng.

- Thứ hai, việc giảm mạnh đầu mối từ 03 đơn vị xuống còn 01 đơn vị giúp tinh giản bộ máy tổ chức, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; đồng thời phù hợp với chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập Chính phủ.

- Thứ ba, với quy mô quản lý lớn, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh sau sắp xếp có điều kiện thuận lợi để xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định.

- Thứ tư, việc thống nhất một đầu mối quản lý giúp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa chủ rừng với lực lượng kiểm lâm, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; qua đó nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên toàn địa bàn tỉnh.

- Thứ năm, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trong lâm nghiệp (cơ sở dữ liệu rừng, hệ thống theo dõi diễn biến rừng, tuần tra bảo vệ rừng), phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý tài nguyên rừng.

2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh các thuận lợi, việc thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đặt ra nhiều thách thức:

- Thứ nhất, quy mô quản lý lớn, trải dài trên nhiều khu vực địa lý, địa hình phức tạp, điều kiện giao thông khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ gia tăng khoảng cách quản lý thực tế giữa bộ máy điều hành và hiện trường. Nếu không tổ chức hợp lý hệ thống trạm, lực lượng tại chỗ, nguy cơ phát sinh “khoảng trống quản lý” là rất lớn.

- Thứ hai, sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, hiện trạng rừng, tập quán sản xuất, đặc điểm dân cư, mức độ phức tạp về vi phạm lâm luật giữa các khu vực sẽ gây khó khăn trong việc áp dụng một mô hình quản lý thống nhất nếu không có cơ chế phân cấp, phân quyền rõ ràng.

- Thứ ba, yêu cầu đối với năng lực quản trị của lãnh đạo đơn vị sau sắp xếp là rất cao, bao gồm năng lực điều hành một đơn vị quy mô lớn, đa địa bàn, đa chức năng; nếu không lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả vận hành.

3. Giải pháp

Việc thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thách thức lớn nhất nằm ở việc quản lý một diện tích lớn, trải dài qua các địa giới hành chính và sự khác biệt về cơ chế phối hợp. Vì vậy, để làm tốt công tác bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ rừng, Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh cần xây dựng phương án quản lý cụ thể:

(1) Ứng dụng công nghệ số vào trong công tác bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ rừng:

- Rà soát, kiểm tra tất cả các diện tích đang quản lý tại các phần mềm quản lý bản đồ chính thức của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm bao gồm FRMS 4.0 (theo dõi diễn biến rừng), SMART (tuần tra, bảo vệ rừng), và các hệ thống như FORMIS, v5PFES... Việc ứng dụng các hệ thống nêu trên được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên toàn đơn vị sau sắp xếp; bảo đảm liên thông dữ liệu với hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định.

- Giám sát bằng công nghệ viễn thám và Flycam: Sử dụng ảnh vệ tinh (Sentinel, Landsat) để theo dõi biến động rừng hàng tuần. Trang bị Flycam tầm xa có cảm biến nhiệt để phát hiện sớm các điểm cháy và hành vi xâm hại rừng. Việc tổ chức giám sát bằng Flycam thực hiện có trọng tâm, ưu tiên khu vực trọng điểm; đồng thời ban hành quy trình quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.

(2) Xây dựng phương án phối hợp giữa Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và UBND các xã, phường lân cận.

- Thiết lập cơ chế phối hợp chính thức giữa Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh với UBND cấp xã tiếp giáp theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

- Xây dựng quy chế phối hợp 3 bên: Ban quản lý Vườn Quốc gia – Kiểm lâm – UBND cấp xã, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, thông tin, xử lý vi phạm.

(3) Xây dựng phương án cụ thể quản lý bảo vệ, bảo tồn, quản lý, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ rừng

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Lập hồ sơ thành lập

- Nội dung: lập Hồ sơ thành lập theo quy định, trình Sở Nội vụ thẩm định.
- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.
- Thời gian thực hiện: trình thẩm định trước ngày 20/7/2026.

2. Thẩm định hồ sơ thành lập

- Nội dung: thẩm định Hồ sơ thành lập.
- Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.
- Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị thành lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp

- Nội dung: triển khai thực hiện Đề án.
- Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh
- Thời gian thực hiện: Sau khi có Quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án, quyết định thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

- Bàn giao nguyên trạng 02 đơn vị (Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng) về Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

2. Sở Nội vụ

- Thẩm định hồ sơ thành lập do Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng.
- Hướng dẫn thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối các đối tượng chịu tác động khi sắp xếp.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, hướng dẫn các nội dung liên quan đến tài chính, tài sản, mức độ tự chủ của các đơn vị khi thực hiện sắp xếp.

4. Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh

- Thực hiện việc tiếp nhận nguyên trạng Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng. Bố trí lại các bộ phận chịu tác động trực tiếp do sáp nhập phải bảo đảm theo đúng vị trí việc làm; số lượng người làm việc được xác định phù hợp với khối lượng công việc theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền giao.

- Xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc, quyết định phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định pháp luật, phù

hợp với mức độ tự chủ tài chính của đơn vị và bố trí, sắp xếp nhân sự theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Xây dựng đề án sắp xếp, kiện toàn 03 Trung tâm trực thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách có liên quan cho viên chức và người lao động theo quy định.

- Xây dựng phương án tiếp nhận diện tích 23.058,5 ha, gồm: Rừng tự nhiên: 22.746,66 ha; Rừng trồng: 60,69 ha; Đất chưa có rừng: 251,15 ha tại Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về chuyển loại rừng từ rừng sản xuất sang rừng đặc dụng tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trạm Lập và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Roong, tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh điều chỉnh ranh giới Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật số 146/2025/QH15.

Trên đây là Đề án thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường vào Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân nhân tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường;
- BQL Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N5, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp